

Số: /BC-UBND

Nâm Nung, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Báo cáo tổng kết tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2025, kế hoạch năm 2026 xã Nâm Nung

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Nâm Nung

UBND xã Nâm Nung báo cáo kết quả thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2025, kế hoạch năm 2026 cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG – AN NINH NĂM 2025

I. MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong thời gian vừa qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh cả hệ thống chính trị trên địa bàn xã Nâm Nung đã khẩn trương, quyết liệt hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đi vào hoạt động kể từ ngày 01/7; theo đó xã Nâm Nung mới đã được thành lập tại Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2025; hình thành trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nâm N'Đir và xã Nâm Nung cũ. Với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Tỉnh, của Đảng ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND xã; UBND xã trên cơ sở thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của mình đã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức, ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, phân công, phân nhiệm; chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn; phục vụ tốt nhất có thể các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Tham mưu thực hiện, chuẩn bị các nội dung về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh vào Báo cáo chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030; chuẩn bị và trình các nội dung của UBND xã tại kỳ họp thứ nhất, kỳ họp thứ hai HĐND xã đảm bảo kịp thời.

UBND xã đã lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo phục vụ hoạt động của UBND xã, các cơ quan, đơn vị chuyên môn đảm bảo đi vào hoạt động bình thường kể từ ngày 01/7 đến nay. Đã triển khai, hoàn thành việc kết nối và thiết lập sử dụng phần mềm một cửa; phần mềm

quản lý văn bản và điều hành, các phần mềm chuyên ngành khác đảm bảo kết nối, liên thông với tỉnh. Đã ban hành các Văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị: Văn phòng HDND&UBND xã, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hoá – Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Ngoài ra, UBND xã đã chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn khắc phục các tồn tại hạn chế, đến nay chính quyền xã đã đi vào hoạt động tương đối ổn định, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhu cầu người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã, ngay tại cơ sở.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG – AN NINH NĂM 2025

1. Các chỉ tiêu lĩnh vực kinh tế: Có 11/11 chỉ tiêu đạt Nghị quyết đề ra

(1) Giá trị sản xuất (theo giá hh) ước đạt 2.793,7 tỷ đồng. Trong đó: Nông, lâm nghiệp đạt 1.545,4 tỷ đồng; Công nghiệp - Xây dựng đạt 638,3 tỷ đồng; Thương mại dịch vụ đạt 610 tỷ đồng. Đạt 146% NQ giao.

Cơ cấu kinh tế năm 2025: Nông, lâm ngư nghiệp chiếm 55,32%; Công nghiệp và Xây dựng chiếm 22,85%; Thương mại và dịch vụ chiếm 21,83%.

(2) Tổng sản lượng thực trên địa bàn xã là: 29.249 tấn/29.249 tấn, đạt 100% NQ giao.

(3) Chỉ tiêu về nông nghiệp: Diện tích gieo trồng trên địa bàn năm 2025 là 15.507 ha/15.507 ha, đạt 100% NQ giao.

(4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 64,1 triệu đồng.

(5) Thu ngân sách Nhà nước trên địa ước đạt 51.124/34.474 triệu đồng đạt 148% dự toán.

(6) Chi ngân sách địa phương tại thời điểm báo cáo đạt 106,699/95,314 triệu đồng, đạt 112% dự toán.

(7) Chỉ tiêu về chăn nuôi: Tổng đàn gia súc là 4.237/4.225 con, đạt 100,2% KH năm (vượt NQ); Tổng đàn gia cầm 130.040 con/130.000 con, đạt 100,2% NQ (vượt NQ).

(8) Giải ngân đầu tư công: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 305,4 triệu đồng (công trình: Mở rộng trạm y tế xã Năm N'Đir). Kết quả giải ngân: 274,5 triệu đồng (vốn dư còn lại không giải ngân nữa) đạt 100% kế hoạch vốn.

Vốn 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia được giao: 14.040,175 triệu đồng, ước giải ngân đến 31/12 hơn 83% Kế hoạch.

(9) Tỷ lệ thu gom rác thải rắn ở nông thôn đạt 77%/75% NQ giao (vượt NQ).

(10) Tỷ lệ che phủ rừng là: 46,91%/46,91% đạt NQ giao.

(11) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm là: 6,03%/5,67% vượt NQ giao 0,36%.

2. Các chỉ tiêu Văn hoá – Xã hội: Có 08/09 chỉ tiêu đạt Nghị quyết giao.

(1) Dân số trên địa bàn xã đạt 19.474 người.

(2) Giáo dục: Tỷ lệ trường đạt chuẩn 71,43%, đạt 100% NQ (5/7 trường đạt chuẩn).

(3) Trạng thái có Bác sỹ, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn 15,9%, đạt 100% NQ.

(4) Tỷ lệ tham gia BHYT ước thực hiện đến hết năm đạt 96% đạt NQ đề ra. Bảo hiểm xã hội tự nguyện ước thực hiện đến 31/12 là 570 người (đạt NQ).

(5) Tỷ lệ hộ gia đình đạt văn hoá 95,1%, vượt NQ giao (NQ 92%); tỷ lệ thôn, bon văn hoá đạt 79%, không đạt (NQ 90%).

(6) Giảm nghèo: Tổng số hộ nghèo đa chiều đầu năm 2025 là 520 hộ (111 hộ nghèo, 409 hộ cận nghèo) chiếm tỷ lệ 12,69%; Kết quả rà soát tỷ lệ hộ nghèo đa chiều cuối năm 2025 còn 343 hộ (69 hộ nghèo, 274 hộ cận nghèo) chiếm tỷ lệ 8,26%, so với đầu năm 2025 giảm được 177 hộ (giảm 4,43%)¹.

- Tổng số hộ nghèo đầu năm 2025: 111 hộ, qua rà soát giảm còn 69 hộ, chiếm tỷ lệ 1,66% (giảm vượt 2 hộ so với Nghị quyết của Đảng uỷ (Theo Nghị quyết Đảng uỷ giao còn 71).

- Hộ cận nghèo đầu năm 2025: 409 hộ, qua rà soát còn 274 hộ, chiếm tỷ lệ 6,6% (giảm được 135 hộ).

(7) Tỷ lệ hộ sử dụng điện: Tỷ lệ hộ sử dụng điện 100%.

(8) Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh 99,15%.

(9) Xây dựng, hỗ trợ xây mới sửa chữa nhà dột nát đạt 100% NQ đề ra.

3. Các chỉ tiêu lĩnh vực Quốc phòng, an ninh

Xã đạt chuẩn về an toàn về an ninh trật tự. Tổ chức tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng về an ninh cho các đối tượng đạt kế hoạch giao. Xây dựng lực lượng và tuyên quân đạt 100% KH giao.

(chi tiết kết quả thực hiện các chỉ tiêu có tại phụ lục kèm theo)

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP:

Với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Tỉnh, của Đảng uỷ, sự giám sát chặt chẽ của HĐND xã; UBND xã trên cơ sở thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của mình đã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức, ban hành Quy chế

¹ So với UBND tỉnh giao tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm 2,5% tại Quyết định 1222/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 thì thực hiện vượt chỉ tiêu 1,93%.

làm việc, phân công nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, phân công, phân nhiệm; chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Tham mưu thực hiện, chuẩn bị các nội dung về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh vào Báo cáo chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030; chuẩn bị và trình các nội dung của UBND xã tại kỳ họp thứ nhất, kỳ họp thứ hai, kỳ họp thứ ba HĐND xã đảm bảo thời gian, chất lượng.

UBND xã thực hiện ban hành các Quyết định bổ nhiệm Lãnh đạo quản lý các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc UBND xã. Để đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành UBND xã đã ban hành các văn bản như: Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Nam Nung nhiệm kỳ 2021-2026. Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc phân công nhiệm vụ Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND xã Nam Nung nhiệm kỳ 2021-2026. Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 01/7/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã Nam Nung. UBND xã đã ban hành 04 văn bản quy phạm pháp luật Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đơn vị thuộc UBND xã.

Đã Lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo phục vụ hoạt động của UBND, các cơ quan, đơn vị chuyên môn đảm bảo đi vào hoạt động bình thường kể từ ngày 01/7 đến nay.

Đã triển khai, hoàn thành việc kết nối và thiết lập sử dụng phần mềm một cửa; phần mềm quản lý văn bản và điều hành, các phần mềm chuyên ngành khác đảm bảo kết nối, liên thông với tỉnh.

Nhìn chung, hoạt động chính quyền hai cấp đã được tổ chức và vận hành ổn định, đảm bảo các nhiệm vụ quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công cho người dân; doanh nghiệp trên địa bàn xã. Tổ chức bộ máy được kiện toàn kịp thời, phân công nhiệm vụ rõ ràng, đảm bảo hoạt động liên tục sau sắp xếp; năng lực vận hành cơ bản đáp ứng yêu cầu. Công tác Cải cách hành chính, chuyển đổi số có kết quả tích cực, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến cao (91,6%), nhiều quy trình được rút ngắn thời gian xử lý, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính tại xã. Công tác quản lý ngân sách tương đối chủ động, thu đạt và vượt dự toán, chỉ tiêu điều hành đảm bảo, việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được triển khai có hiệu quả trên địa bàn xã...

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên thì khi thực hiện chính quyền 02 cấp còn gặp một số tồn tại, hạn chế như: Trong quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, việc phân cấp, phân quyền vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Năng lực một bộ phận công chức còn hạn chế về chuyên môn, kỹ năng

quản lý, trong khi nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu, dẫn đến lúng túng khi tiếp nhận và thực hiện một số nhiệm vụ được giao.

IV. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO AN NINH - QUỐC PHÒNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM NUNG NĂM 2025

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn

a. Tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn cơ bản đảm bảo đạt mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch đề ra.

- Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng, chăm sóc các loại cây trồng lũy kế từ đầu năm đến nay là 15.507 ha/15.507 ha đạt 100% KH; Tổng sản lượng lương thực đạt 29.249 tấn/29.249 tấn đạt 100%KH.

- Việc phát triển sản xuất tại vùng sản xuất cà phê ứng dụng công nghệ cao tại thôn Nam Tiến với diện tích 300 ha đang được duy trì ổn định; Đồng thời, hiện nay UBND xã đang phối hợp Trung tâm khuyến nông tỉnh và Quỹ Thiện tâm - Tập đoàn Vingroup để rà soát, khảo sát nhu cầu lắp đặt hệ thống tưới Israel của nông hộ trong vùng sản xuất cà phê ứng dụng công nghệ cao.

- Đàn gia súc, gia cầm của xã tiếp tục phát triển theo đúng định hướng Đề án, Kế hoạch phát triển chăn nuôi đến năm 2030; đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn. Việc thực hiện chỉ tiêu trong chăn nuôi năm qua đạt tốt, với tổng đàn gia súc là 4237/4.225 con, đạt 100,2% KH năm; tổng đàn gia cầm 130.040 con/130.000 con, đạt 100,3% KH.

Công tác theo dõi giám sát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được thực hiện chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để người dân yên tâm tăng cường tái đàn phát triển chăn nuôi. Tuy nhiên, tính từ đầu năm 2025 đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn xã Năm Nung đã phát hiện 02 ổ bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại 02 hộ chăn nuôi thuộc thôn Nam Xuân, xã Năm Nung (Thôn Nam Xuân, xã Năm N'Đir cũ) và thôn Tân Lập, xã Năm Nung, tổng số lượng 29 con, tổng trọng lượng 2.485 kg; UBND xã đã thực hiện công tác tiêu hủy và khử trùng theo quy định.

b. Công tác phát triển, quản lý, bảo vệ rừng:

- Tổng diện tích đất có rừng trên địa bàn xã là 10.301,2ha/21.966ha. Tỷ lệ che phủ rừng là 46,91%.

- Trên địa bàn xã Năm Nung có 04 đơn vị chủ rừng gồm:

+ Ban quản lý Khu BTTN Nam Nung quản lý 7.215,12 ha, gồm 5.571,1 ha đất và rừng đặc dụng, 1.640 ha đất và rừng phòng hộ (trong đó: rừng tự nhiên 6.846,29 ha, rừng trồng 22,72 ha, đất chưa có rừng 346,11 ha).

+ Công ty TNHH MTV Nam Nung quản lý 7.369,01 ha, gồm đất và rừng sản xuất 3.588,6 ha, đất rừng phòng hộ 0,49 ha, đất và rừng ngoài quy hoạch 3.779,97 ha (trong đó: rừng tự nhiên 137,26 ha, rừng trồng 1.957,84 ha, đất chưa có rừng 5.273,91 ha).

+ Công ty nông nghiệp MJ Việt Nam quản lý 257,79 ha đất và rừng sản xuất, trong đó rừng tự nhiên 128,98 ha, rừng trồng 114,55 ha, đất chưa có rừng 14,26 ha.

+ Công ty TNHH Bảo Lâm quản lý 885 ha gồm đất và rừng sản xuất 249,55 ha, đất và rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp 635,45 ha (trong đó: rừng tự nhiên 0,78 ha, rừng trồng 61,97 ha, đất chưa có rừng 822,25 ha).

- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp chưa giao, chưa cho thuê do UBND xã quản lý là 50,37 ha, gồm 49,89 ha đất và rừng sản xuất, 0,48 ha đất chưa có rừng quy hoạch rừng đặc dụng (trong đó: rừng tự nhiên 1,65 ha, rừng trồng 32,34 ha, đất chưa có rừng 16,38 ha). Đối với diện tích rừng trồng là rừng sản xuất, ở khoảnh 6, 9 tiểu khu 1271 thuộc thôn Nam Dao được các hộ dân trồng keo lai với diện tích 29,01 ha, diện tích rừng trồng này người dân đang chăm sóc, cây phát triển tốt.

UBND xã thường xuyên chỉ đạo, yêu cầu các đơn vị được giao rừng tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng. Đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp với các đơn vị chủ rừng để tuần tra, kiểm soát. Tuy nhiên, trong năm, trên địa bàn xã đã xảy ra 03 vụ phá rừng thuộc lâm phần quản lý của Công ty TNHH MTV Nam Nung, diện tích rừng bị phá là 0,74 ha. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn không xảy ra cháy rừng.

Ban hành Quyết định 435/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 về việc thành lập tổ kiểm kê rừng xã Nam Nung; Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 21/11/2025, đánh giá tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, đề xuất giải pháp ngăn chặn phá rừng trên địa bàn xã Nam Nung.

c. Công tác xây dựng Nông thôn mới

Công tác xây dựng nông thôn mới được người dân trên địa bàn hưởng ứng vào cuộc cùng với chính quyền, được sự kết hợp của nhiều nguồn lực các Chương trình mục tiêu quốc gia và sự tham gia, ủng hộ của Nhân dân. Theo đó, các tiêu chí Nông thôn mới trên địa bàn xã được duy trì ở mức đạt tiêu chí.

d. Công tác xoá nhà tạm, dột nát: Được chỉ đạo triển khai kịp thời, trên địa bàn xã với tổng hỗ trợ xây mới 52 căn, trong đó:

- 06 căn với mức hỗ trợ là 60 triệu đồng/01 hộ. Kinh phí từ nguồn phát động Chương trình xoá nhà tạm, dột nát của Thủ tướng Chính phủ, theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND huyện Krông Nô (cũ) về việc phê duyệt danh sách hộ nghèo, cận nghèo xoá nhà tạm, nhà dột nát đợt 1 trên địa bàn huyện Krông Nô.

- 01 căn từ nguồn vận động của MTTQVT xã; mức hỗ trợ là 70 triệu đồng/01 hộ, từ nguồn vận động của mạnh thường quân hỗ trợ. Hiện tại đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

- 11 căn nhà từ chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng ĐBDTTS miền núi đã xây xong và giải ngân 100%.

- 02 căn với tổng kinh phí là 120 triệu đồng, tương đương 60 triệu đồng/01 hộ. Kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Ninh hỗ trợ theo Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 về việc phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2025 từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Ninh hỗ trợ.

- Hỗ Trợ 01 căn nhà từ nguồn vận động của MTTQVT xã Năm Nia cũ đã xong và bàn giao.

- 01 căn từ nguồn an sinh xã hội do ngân hàng Agribank Việt Nam hỗ trợ theo Quyết định số 542/QĐ-SDTTG ngày 09/6/2025 của Sở DTTG tỉnh Đắk Nông.

- 19 căn nhà từ Chương trình xóa nhà tạm, dột nát giai đoạn 2021-2025, đã xây xong và giải ngân 100% .

- 11 căn theo Quyết định số 67/QĐ-MTTQ-BTT ngày 23/6/2025 của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Krông Nô. Trong đó có 04 nhà hỗ trợ cho xã Năm Nung cũ và 07 nhà hỗ trợ cho Năm N'Đir cũ.

1.2. Công nghiệp, thương mại - dịch vụ

Hoạt động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã năm 2025 tương đối ổn định. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá hiện hành) đạt 283,3 tỷ đồng; giá trị xây dựng (giá hh) đạt 355 tỷ đồng; Tổng giá trị thương mại – dịch vụ đạt 610 tỷ đồng.

Trên địa bàn xã có 02 chợ hạng III đang hoạt động, nhiều cửa hàng tiện lợi, siêu thị Mini và các hộ kinh doanh buôn bán cung ứng hàng hóa, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân trên địa bàn. Tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai: 02 hồ sơ, trong đó đã giải quyết và trả kết quả là: 02 hồ sơ.

1.3. Thu, chi ngân sách

- Tổng thu NSNN trên địa bàn xã thực hiện đến ngày 30/11/2025 là: 51.124/34.474 triệu đồng đạt 148% dự toán (theo dự toán giao bổ sung vượt 20% so với dự toán giao thu tại Quyết định 566/QĐ-UBND của UBND tỉnh).

- Về chi ngân sách: Thực hiện điều hành chi ngân sách bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ chi, tiết giảm tối đa những khoản chi không cần thiết, tập trung cho chi cải cách tiền lương và chi đầu tư phát triển. Theo đó, tổng chi ngân sách

xã thực hiện tính đến ngày 30/11/2025 là 106,699/95,314 triệu đồng, đạt 112% dự toán.

1.4. Tình hình, tiến độ giải ngân các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia:

Tình hình, tiến độ giải ngân các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia: Tổng kinh phí được giao (bao gồm nguồn vốn năm 2024 chuyển sang) là: 20.553,066 triệu đồng. Tổng số đã giải ngân: 7.281,3 triệu đồng đạt 35,43%. Chi tiết như sau:

+ Vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được giao: 10.232,795 triệu đồng Trong đó: vốn đầu tư: 9.111,714 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.121,018 triệu đồng Đã giải ngân: 4.432,30 triệu đồng (Vốn đầu tư 3.966,754 triệu, vốn sự nghiệp: 465,55 triệu)

+ Vốn chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được giao: 8.818,311 triệu đồng Trong đó: vốn đầu tư : 4.928,461 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 3.889,850 triệu đồng Đã giải ngân: 2.849 triệu đồng (Vốn đầu tư 2.372,618 triệu, vốn sự nghiệp: 476,39triệu)

+ Vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được giao: 1.501,960 triệu đồng

Hiện tại chưa giải ngân vốn giảm nghèo.

1.5. Kinh tế tập thể, đăng ký kinh doanh

Trên địa bàn xã có 05 hợp tác xã (trong đó có 4 Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, 01 hợp xã HTX Nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch). Các hợp tác xã đang hoạt động tương đối tốt, tuy quy mô nhỏ nhưng đã phát huy được nguồn lực của địa phương, góp phần xóa đói, giảm nghèo, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao thu nhập cho người dân.

Từ ngày 1/7 đến nay đã thực hiện cấp giấy phép kinh doanh cho các hộ kinh doanh trên địa bàn xã, kết quả như sau: Cấp mới 37 hộ, chấm dứt kinh doanh 12 hộ, thay đổi bổ sung ngành nghề 03 hộ, thu hồi 01 hộ.

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch tổ chức gặp mặt doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn xã Năm Nung năm 2025² để kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động, đầu tư trên địa bàn xã Năm Nung.

- UBND xã xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy xã đối với 02 dự án đầu tư ngoài ngân sách theo Quy chế làm việc của Đảng bộ xã đảm bảo đúng quy định, trình tự, thủ tục.

1.6. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

a) Công tác quản lý đất đai:

Triển khai thực hiện Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất được duyệt đảm bảo

² Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 14/11/2025;

quy định.

Chỉ đạo triển khai việc đăng ký kê khai cấp GCNQSD đất theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra; triển khai đăng ký kê khai cấp GCNQSD đất đối với dự án cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn; công tác khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản. Kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, nhất là vật liệu san lấp, hoạt động san lấp, cải tạo mặt bằng trên địa bàn xã. Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm kê đất đai năm 2024.

Đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 09 trường hợp trong lĩnh vực đất đai, trong đó 02 trường hợp có hành vi chiếm đất với số tiền phạt là 11.500.000 đồng; 06 trường hợp với hành vi hủy hoại đất (làm biến dạng địa hình), với tổng số tiền xử phạt là 72.000.000 đồng; 01 trường hợp không đăng ký đất đai, số tiền phạt là 2.500.000 đồng.

Công tác giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai cơ bản đảm bảo thời gian theo quy định, cụ thể:

- Tiếp nhận hồ sơ xin chuyển mục đích (đối với trường hợp phải xin phép) từ Trung tâm phục vụ hành chính công là: 60 hồ sơ, trong đó đã giải quyết và trả kết quả là: 51 hồ sơ, còn lại 09 hồ sơ đang kiểm tra thẩm định.

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký đất đai và đề nghị cấp GCNQSD đất lần đầu từ Trung tâm phục vụ hành chính công là: 76 hồ sơ, đã giải quyết và trả kết quả là 34 hồ sơ, đang giải quyết 10 hồ sơ, 32 hồ sơ không đủ điều kiện.

- Tiếp nhận hồ sơ đính chính sai sót từ trung tâm phục vụ hành chính công là: 10 hồ sơ (*đã giải quyết và trả kết quả 08 hồ sơ, 01 hồ sơ không đủ điều kiện*).

- Giải quyết đơn thư liên quan đến lĩnh vực được giao: Tiếp nhận hòa giải tranh chấp đất đai từ Trung tâm Phục vụ hành chính công là: 124 hồ sơ, đã tổ chức hòa giải và trả kết quả 123 đơn, 01 đơn đang xác minh xử lý.

b) Công tác quản lý, bảo vệ môi trường:

Công tác thu gom, xử lý rác được triển khai tương đối rộng khắp góp phần bảo vệ môi trường trên địa bàn xã, đã tổ chức làm việc với đơn vị thu gom rác để triển khai thực hiện công tác thu gom đảm bảo theo quy định.

Công tác bảo vệ môi trường: UBND xã đã thường xuyên chỉ đạo đơn vị thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn tăng cường công tác thu gom rác thải trên địa bàn xã, chỉ đạo phòng Kinh tế phối hợp với các ban ngành, đoàn thể xã tổ chức các lễ ra quân dọn dẹp vệ sinh tại các khu trung tâm, trục đường chính trên địa bàn xã. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn cơ bản chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật bảo vệ môi trường. Chưa phát hiện các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực môi trường. Tỷ lệ thu gom rác chất thải rắn ở nông thôn được thu gom đạt 77,8%, đạt 102% KH theo Nghị quyết Đảng bộ xã, HĐND xã giao; tuy nhiên, do một số khu vực hạ tầng giao thông không đảm bảo cho việc vận chuyển, thu gom rác thải, một số khu vực dân cư sống rải rác không đảm bảo cho việc thu gom.

c) Công tác quản lý địa chất và khoáng sản:

Công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên địa chất được nâng cao. UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, tuyên truyền, triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên địa chất trên địa bàn³. Từ đó đã nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, tổ chức trên địa bàn xã.

d) Quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng và kết cấu hạ tầng:

Công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng:

- Tiếp tục được xác định công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch là vấn đề tiên quyết trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư phát triển; các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển được triển khai theo Quy hoạch tỉnh (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1757/QĐ-TTg ngày 31/12/2023), Quy hoạch sử dụng đất của huyện Krông Nông đã được UBND tỉnh Đắk Nông (cũ) phê duyệt.

- UBND xã đề xuất tổ chức lập Quy hoạch chung xã⁴ gửi Sở Xây dựng, Sở Tài chính thẩm định và đăng ký kế hoạch vốn để triển khai thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định; đồng thời UBND xã đã ban hành chủ trương lập Quy hoạch chung xã⁵.

Tổ chức kiểm tra trật tự xây dựng trên địa bàn, thu thuế xây dựng (301.484,232 đồng).

UBND xã đã lập hồ sơ phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Đường bê tông nông thôn, Trường Tiểu học Lê Văn Tám (Hạng mục: cổng, tường rào), Trường mầm non Hoa Pơ Lang (Hạng mục: Sân trường lát gạch, Sửa chữa 04 phòng học), Trường THCS Nậm Nung (Hạng mục: Sửa chữa 08 phòng học, hàng rào).

- Tổ chức kiểm tra hiện trạng các tuyến đường giao thông nông thôn, duy tu, sửa chữa các tuyến đường xuống cấp; Phối hợp kiểm tra hệ thống mương thoát nước hai bên đường ĐH57, tổ chức nạo vét, khơi thông. Tổ chức kiểm tra, rà soát tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn giao thông trên tuyến đường: ĐH57, tổ chức giải tỏa hành lang an toàn giao thông, tỉa cành, chặt bỏ cây trồng che khuất tầm nhìn, đảm bảo an toàn giao thông. Tổ chức ký cam kết với các hộ dân dọc tuyến đường trọng điểm.

- Hạ tầng thương mại: Hiện nay, trên địa bàn toàn xã có 02 chợ hạng III. Trong thời gian qua, lĩnh vực chợ đã có sự quan tâm đầu tư và phát triển đáng kể, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội chung của xã, giải quyết việc làm, cung ứng hàng hóa cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân ở địa phương; cơ sở vật chất tại các chợ được chú trọng đầu tư góp phần phát triển kết cấu hạ tầng thương mại của xã. Ngoài chợ, trên địa bàn còn có các Siêu thị Mini, Cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân trên địa bàn.

³ Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 18/8/2025 của UBND xã Nậm Nung Bảo vệ tài nguyên địa chất, khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn xã;

⁴ Công văn số 636/UBND-KT ngày 12/11/2025

⁵ Công văn số 780/UBND-KT ngày 12/12/2025.

- Hạ tầng thủy lợi:

+ Hồ chứa: Hiện trên địa bàn xã có 05 hồ chứa phục vụ diện tích tưới theo thiết kế là 992 ha đất nông nghiệp.

+ Hệ thống trạm bơm: Trên địa bàn xã có 06 trạm bơm dọc sông Krông Nô, phục vụ cấp nước cho các cánh đồng dọc sông Krông Nô thuộc địa bàn xã Nam Nung.

+ Hệ thống kênh tưới: Tổng số km kênh tưới trên địa bàn xã khoảng 20km. Trong năm 2025 do diễn biến sạt lở bờ sông Krông Nô đã làm đứt, gây một số tuyến kênh tưới tại khu vực cánh đồng Đắc Rền, UBND xã đã có báo cáo kiến nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh có phương án chỉ đạo khắc phục, sửa chữa để đảm bảo phục vụ tưới tiêu trong mùa vụ tới.

2. Về phát triển văn hoá - xã hội

2.1. Công tác văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin và truyền thông

Thực hiện tốt việc tuyên truyền các ngày lễ lớn và các sự kiện trọng đại của địa phương như: 95 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (3/2/1930 – 3/2/2025); 50 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025); 80 năm ngày Quốc khánh nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam (2/9/1945 – 2/9/2025); tuyên truyền đại hội Đảng bộ các cấp; tuyên truyền giải tỏa hành lang an toàn giao thông; tuyên truyền công tác tuyển chọn công dân nhập ngũ, tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số, tuyên truyền người dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh ở người... Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, lễ hội trên địa bàn xã nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2025 và mừng Đảng mừng Xuân, mừng các ngày lễ, kỷ niệm. Tổ chức thành công Chương trình giao lưu văn nghệ chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ xã Nam Nung lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; kỷ niệm 80 năm cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam 2/9; tổ chức Lễ kỷ niệm 80 năm truyền thống CAND Việt Nam; 20 năm ngày hội toàn dân bảo vệ ANTQ, xây dựng Kế hoạch tổ chức giải bóng chuyền nam, nữ và Kế hoạch Đại hội thể dục thể thao xã Nam Nung lần thứ I năm 2025; Xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị gặp mặt kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/1982 - 20/11/2025.

Tuyên truyền thực hiện Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030”. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân góp ý sửa đổi Hiến Pháp năm 2025, đẩy mạnh công tác tuyên truyền cảnh báo về tình hình tai nạn đuối nước đối với trẻ em; thực hiện treo 45 câu khẩu hiệu chào mừng các ngày lễ lớn, trọng đại của đất nước; Đài truyền thanh xã phát sóng theo khung giờ quy định (sáng từ 5h đến 7h, chiều từ 17h đến 19h) thời lượng 2 lần/ngày (với tổng 295 tin, bài).. Tuyên truyền Đại hội Đảng bộ các cấp: Mở chuyên mục tuyên truyền Đại hội trên hệ thống đài phát thanh của xã; Trang

thông tin điện tử xã Năm Nung; thông tin trên các bản tin; thông tin trên các nhóm Facebook, Zalo... thông qua kênh do quản trị viên của xã quản lý với hơn 50 tin, bài; Phối hợp thực hiện phát thanh, tiếp sóng, thông tin thường xuyên về Đại hội các TCCS Đảng, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Ban hành Quyết định thành lập và quy chế hoạt động Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác Gia đình xã Năm Nung. Tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, bon văn hóa” năm 2025 Kết quả có 3789/3894 hộ đạt 97,3% danh hiệu gia đình văn hoá; 11/14 thôn đạt danh hiệu thôn văn hoá.

Tổ chức thành công Giải bóng chuyền nam, nữ xã Năm Nung năm 2025 với sự tham gia của 21 đội (11 đội nam, 10 đội nữ), 250 vận động viên, Trao 8 giải: 2 giải nhất, 2 giải nhì, 2 giải ba và 2 giải khuyến khích, tổng số tiền giải là: 7.200.000 đồng. Xây dựng Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Năm Nung; Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược ngoại giao Văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn xã Năm Nung; Kế hoạch Triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.

Xây dựng Kế hoạch Tổ chức Lễ hội “Tăm Blang m’prang bon” (lễ “Rào bon trồng cây”) của dân tộc M’Nông và tổ chức hội thao truyền thống xã Năm Nung năm 2025. Xây dựng kế hoạch Triển khai Dự án⁶.

Tham gia liên hoan Cồng chiêng tỉnh Lâm Đồng lần thứ I năm 2025, Đoàn nghệ nhân của xã đạt Giải A toàn đoàn và nhiều giải cá nhân, giải phục dựng Lễ hội.

2.2. Giáo dục và đào tạo

Chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học, thực hiện chương trình năm học theo kế hoạch; Kết quả đạt được trong năm học 2024-2025 của 2 đơn vị trường

⁶ Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 xã Năm Nung; Kế hoạch Triển khai dự án: Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Năm Nung năm 2025 (Thuộc Dự án 5 của Chương trình); Kế hoạch Triển khai Dự án: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN trên địa bàn xã Năm Nung năm 2025(thuộc Dự án 9 của Chương trình); Kế hoạch Triển khai Dự án: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn xã Năm Nung năm 2025; Kế hoạch Triển khai thực hiện Dự án 6: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều trên địa bàn Xã Năm Nung năm 2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch triển khai tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Năm Nung năm 2025 (Thuộc Tiểu Dự án 2, Dự án 9 của Chương trình);

THCS là: kết quả học tập học sinh xuất sắc: 07 học sinh, học sinh tốt 302 học sinh, khá 475 học sinh, Đạt: 714 học sinh, Chưa đạt: 21 học sinh; 3 đơn vị Trường Tiểu học là: Số học sinh lên lớp 2.122 em, số học sinh ở lại 67, số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 476 em, số học sinh khen thưởng Học sinh xuất sắc 363 em, số học sinh khen thưởng Tiêu biểu 357 em; đối với 2 đơn vị trường mầm non là: Bé chăm ngoan 222 trẻ, bé ngoan 263 trẻ, số trẻ hoàn thành chương trình mầm non trẻ 5 tuổi là 379 trẻ. Công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy từng bước được nâng lên, 100% cơ sở giáo dục đều sử dụng chữ ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp; một số cơ sở giáo dục tiểu học triển khai học bạ số...

Hiện tại, trên địa bàn xã có 7 đơn vị trường học gồm: 2 trường Mầm non, 3 trường Tiểu học và 2 trường THCS với quy mô 139 lớp và tổng số học sinh là 4.594 học sinh, có 5/7 trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 tỷ lệ đạt 71,43%. Hệ thống trường học phân bố tương đối đều trên các thôn, bon đảm bảo thuận lợi cho việc đi lại, học tập của học sinh. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn ngành theo biên chế được giao có mặt đến ngày 10/8/2025 là: 283 người, trong đó có 17 cán bộ quản lý, 225 giáo viên và 21 nhân viên. Số lượng hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thuộc lĩnh vực giáo dục 2025 trên địa bàn xã là 19 người. Toàn xã đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, đạt chuẩn phổ cập tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS, đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở mức độ 2 phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

2.3. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

- **Công tác khám chữa bệnh:** Cơ sở vật chất ngành y tế tiếp tục được đầu tư nâng cấp và trang bị thiết bị y tế hiện đại; thực hiện tốt việc tiếp nhận, chuyển giao các kỹ thuật mới giữa các tuyến y tế từ Trung ương đến tỉnh, xã. Chất lượng công tác khám chữa bệnh có chuyển biến tích cực, cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân. Công tác y tế dự phòng được triển khai đồng bộ và hiệu quả. Quan tâm chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường. Công tác khám chữa bệnh được duy trì, đảm bảo cơ sở thuốc trong điều trị bệnh, không có phản ánh của người bệnh về công tác khám chữa bệnh, cũng như công tác trực tại trạm y tế. Tổng số lượt khám tại trạm trong năm 2025 là 6.355/8.700, đạt 73% Kế hoạch (giảm 10% so với cùng kỳ năm 2024).

Trạm Y tế được đầu tư quy xây dựng mới và được đưa vào hoạt động từ giữa tháng 8 năm 2025; Công tác tuyên truyền thực hiện các chương trình y tế quốc gia về chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt xuất huyết, chương trình truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình được triển khai thực hiện thường xuyên và đạt hiệu quả tốt; công tác phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân thường xuyên được quan tâm tâm đúng mức với đội ngũ cán bộ tại Trạm Y tế xã có 02 Bác sĩ; 04 Y sĩ; 02 nữ hộ sinh, được: 02, Điều dưỡng: 5, Thạc sĩ Y tế công cộng: 1; 14/14 thôn, bon có nhân viên Y tế thôn bản; tinh thần

phục vụ nhân dân của cán bộ Y tế xã, thôn có nhiều tiến bộ, tình hình thuốc men tại trạm y tế được đảm bảo.

- **Phòng chống dịch bệnh:** Đã phối hợp với ngành y tế cấp trên chỉ đạo tăng cường công tác truyền thông phòng chống dịch Sởi, sốt xuất huyết, Tay chân miệng. Tiến hành các biện pháp điều tra, xử lý các ca bệnh tại địa bàn; dự trữ vật tư, hóa chất, trang thiết bị đảm bảo công tác phòng chống dịch. Tổng ca mắc: 49, trong đó: SXH: 60 ca (01 ca tử vong), Sởi: 22 ca, TCM: 5 ca, Covid: 1 ca, Viêm gan Virút B: 01, Các ca bệnh hiện đã ổn định. Số lượt phun hoá chất: 08 lượt (Bon Đắc Pri 02, Bon R'Cập 06); Duy trì vệ sinh môi trường mỗi tháng 02 lần trên địa bàn các thôn, bon và 04 lần/tháng đối với các địa bàn có nguy cơ cao. Triển khai các hoạt động hưởng ứng.

- **Công tác tiêm chủng mở rộng:** Duy trì thường xuyên các điểm tiêm chủng mở rộng hàng tháng tại xã, thực hiện đúng các quy định về an toàn trong tiêm chủng, từ các khâu vận chuyển, bảo quản vắc xin, tổ chức điểm tiêm, theo dõi phản ứng sau tiêm: Tiêm chủng đầy đủ: 273/286, đạt 95,5 % KH năm; Tiêm VGB trước 24h: 261/286, đạt 91,3 % KH năm; PNCT tiêm UV2+: 260/286, đạt 90,1 % KH năm; PN 15-35 tiêm UV2+: 155/155, đạt 100% KH năm.

- **Công tác dân số - KHHGD:** Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGD luôn được quan tâm, tuyên truyền thực hiện tốt đảm bảo theo các chỉ tiêu đề ra. Số phụ nữ thực hiện biện pháp tránh thai hiện đại trong năm 2025: 1.153 ca.

- Công tác An toàn vệ sinh thực phẩm: Số cơ sở được kiểm tra 65 cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, số cơ sở kinh doanh đạt: 56 cơ sở, số cơ sở không đạt: 9, đoàn đã nhắc nhở, tuyên truyền để cơ sở khắc phục các tồn tại mà đoàn đã chỉ ra.

Lĩnh vực BHYT: Ước thực hiện đến cuối năm 2025 đạt 98% (do xã Nam Nung mới được công nhận là xã An toàn khu sau sáp nhập, hiện tại đang triển khai rà soát, lập tờ khai các đối tượng được hưởng ATK để đề nghị gia hạn, cấp thẻ BHYT mới cho người dân).

2.4. An sinh xã hội:

a) **Về lĩnh vực Bảo trợ xã hội:** Hiện tại trên địa bàn xã có 440 đối tượng, trong đó: 14 đối tượng người đơn thân nghèo nuôi con nhỏ; 7 đối tượng là trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, 03 đối tượng là người đơn thân nghèo; 160 đối tượng là người khuyết tật; 41 đối tượng là người nuôi dưỡng chăm sóc người khuyết tật; 25 đối tượng là trẻ em dưới 3 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo; 195 đối tượng là người cao tuổi. Tổng kinh phí chi trả trợ cấp cho đối tượng Bảo trợ xã hội đến tháng 10/2025 khoảng 2.675.690.000 đồng, trong đó: chi trả bằng tiền mặt 2.538.190.000 đồng; chi trả qua tài khoản 137.500.000 đồng. Hỗ trợ chi phí mai táng cho 10 đối tượng là người cao tuổi

trên 75 tuổi trở lên với số tiền 100.000.000 đồng, 01 trường hợp hỗ trợ chi phí mai táng cho hộ gia đình có người chết đột xuất vì lý do bất khả kháng với số tiền 25.000.000 đồng/hộ.

b) Về Lĩnh vực người có công:

Được thực hiện kịp thời, với tổng kinh phí chi trả trợ cấp hàng tháng cho người có công trên địa bàn xã đến tháng 12/2025 là: Tổng số tiền chi trả là 6.395.126.000 đồng, trong đó: chi trả bằng tiền mặt là 5.256.674.000 đồng; chi trả qua tài khoản 1.138.452.000 đồng. UBND xã ban hành Kế hoạch về việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2025); Xây dựng kế hoạch thăm tặng quà các đối tượng chính sách có công Nhân dịp kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2025) và triển khai công tác tuyên truyền trực quan Kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ.

Nhân dịp 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2025) năm 2025 tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng chính sách tiêu biểu trên địa bàn xã với 94 suất quà, mỗi suất trị giá 350.000 đồng, tổng 32.900.000 đồng. Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, UBND xã Năm Nung tặng quà cho các hộ gia đình chính sách có công: 20 suất quà, mỗi suất trị giá 1.000.000 đồng, tổng 20.000.000 đồng.

c) Hỗ trợ nhà ở Người có công: Tổ chức triển khai sửa chữa và nghiệm thu đưa vào sử dụng 01 căn nhà đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ với số tiền hỗ trợ là 30.000.000 đồng.

- Công tác tặng quà người dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm cách mạng tháng tám và Quốc khánh 02/9 được thực hiện kịp thời, đảm bảo chặt chẽ, đúng đối tượng: UBND xã Năm Nung đã triển khai thực hiện chi trả quà cho nhân dân trên địa bàn xã với 4.192 hộ dân. Tổng số tiền 1.928.100.000 đồng (tính đến 11/9/2025 đã chi trả được 1.858.100.000 đồng, với tỷ lệ chi trả là 96,37%). Đối với số hộ còn lại chưa nhận quà 2/9 UBND xã Năm Nung đã ban hành thông báo số 32/TB-UBND ngày 11/9/2025 về việc chi trả quà cho nhân dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 trên địa bàn xã Năm Nung (đợt cuối).

d) Công tác trẻ em: Tổ chức Chương trình Vui hội trăng rằm năm 2025 trên địa bàn xã Năm Nung tại 02 địa điểm: 01 điểm tại Trường tiểu học Kim Đồng, tổ chức vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 04 tháng 10 năm 2025; điểm 2: Nhà văn hóa xã Năm Nung. Đã trao 600 phần quà trung thu cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo trị giá mỗi phần 100.000 đồng/suất; 3.235 phần quà cho trẻ tham gia Chương trình “Vui hội trăng rằm” trị giá mỗi suất 10.000 đồng/suất với tổng số tiền là 92.357.000 đồng.

2.5. Công tác dân tộc và tôn giáo

a) Về Dân tộc: Trên địa bàn xã Năm Nung gồm 16 thành phần dân tộc cùng sinh sống: Kinh, Mnông, Nùng, Tày, Thái, Dao, Mạ, Ê đê, Mông, Hoa, Mường, Sán Chay, Sán Dìu, Khơ me, Gia Rai, Chăm (trong đó dân tộc Kinh chiếm 41,6%, Dân tộc Dao 32%, dân tộc M nong chiếm 17,3%, dân tộc Ê Đê chiếm 0,5%, các dân tộc khác chiếm 8,6%).

- Tiếp nhận hồ sơ hỗ trợ lãi suất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết 18 của HĐND tỉnh Đắk nông (cũ).

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong vùng Đồng bào dân tộc thiểu số góp phần thực hiện chương trình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

b) Về tôn giáo: trên địa bàn xã có 05 tôn giáo gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Phật giáo Hoà Hảo, Cao Đài. Có 08 điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung: Tin lành 03 điểm, Phật giáo: 3 điểm, Công giáo: 02 điểm. Tình hình tôn giáo trên địa bàn xã ổn định, chủ yếu thực hiện các nghi lễ tôn giáo thuần túy. Hoạt động tôn giáo chấp hành tốt quy định của Đảng, Nhà nước; không xảy ra tình trạng lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây ảnh hưởng đến ANCT-TTATXH địa phương. Các điểm nhóm tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật, "sống tốt đời đẹp đạo".

- UBND xã đã cho ý kiến cấp sinh hoạt tôn giáo tập trung cho nhóm Đạo tràng Thanh Nguyên.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thăm tặng quà các cơ sở tôn giáo nhân dịp lễ Phật đản, Lễ Vu lan, lễ giáng sinh năm 2025.

3. Công tác cải cách hành chính, tổ chức bộ máy, chuyển đổi số

a) Công tác cải cách hành chính: Thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực trên các mặt: Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tài chính công, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và hiện đại hóa nền hành chính, giúp giảm bớt những sai sót trong quá trình thực hiện công vụ, giúp rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục, hạn chế được quá trình đi lại nhiều lần cho công dân. Theo đó, đã đạt được một số kết quả:

Đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 28/7/2025 về ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 với chủ đề: *“Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”* triển khai đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã thực hiện. Đồng thời, UBND xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành như: Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của UBND xã về việc thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; Quyết định số 78/QĐ-BCĐ của UBND xã về thành lập Ban Chỉ đạo

phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Nam Nung; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 26/8/2025 về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2025; Kế hoạch số 29/KH-UBND về việc thí điểm các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã Nam Nung, tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 29/8/2025 về việc kiểm tra cải cách hành chính trên các lĩnh vực tại địa bàn xã Nam Nung; Thông báo số 23/TB-UBND ngày 06/8/2025 công khai thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của công dân về giải quyết thủ tục hành của UBND xã Nam Nung trên Trang thông tin điện tử xã, phát tin trên Đài phát thanh, niêm yết tại trụ sở làm việc, đăng tin bài trên mạng xã hội facebook...

Chỉ đạo rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: UBND xã đã ban hành Quyết định 231/QĐ-UBND ngày 31/8/2025 về ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính 06 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã Nam Nung. Trong đó, tiếp tục cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Bố trí đầy đủ cơ sở vật chất cần thiết và nhân sự phục vụ cho công tác tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công của UBND xã. Niêm yết công khai các thủ tục hành chính và mức thu lệ phí để công dân nắm bắt khi đến giao dịch.

Tập trung rà soát các TTHC thường xuyên phát sinh hồ sơ, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, kiến nghị loại bỏ ngay những quy định, TTHC đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài và đời sống người dân để tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Tình hình triển khai, kết quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và dịch vụ Bưu chính công ích trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện tốt.

Kết quả tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả từ ngày 01/07/2025 đến ngày 09/12/2025. Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 2.317 hồ sơ, Trong đó:

Kỳ trước chuyển qua: 0 hồ sơ. Tiếp nhận trong kỳ: 2.317 hồ sơ, trong đó: Tiếp nhận trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính: 64 hồ sơ; Tiếp nhận trực tuyến: 2.253 hồ sơ.

Tổng số hồ sơ đã giải quyết 2.286 hồ sơ; trong đó: Hồ sơ giải quyết trước hạn: 2.276 hồ sơ, chiếm 99,6%. Hồ sơ quá hạn: 10 hồ sơ, chiếm 0,4%

Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 31 hồ sơ; trong đó: Hồ sơ chưa đến hạn: 31 hồ sơ. Không có hồ sơ quá hạn.

Kết quả thanh toán phí, lệ phí tại trung tâm: Số lượng hồ sơ giải quyết TTHC đã thanh toán phí, lệ phí trực tuyến/tổng số hồ sơ giải quyết TTHC có trả phí, lệ phí (số liệu tính từ 01/07/2025 – 20/11/2025): 1.195/1.195 hồ sơ với tổng số tiền: 30.452.500 đồng.

UBND xã chủ động phối hợp, rà soát đề xuất thay đổi thông tin đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, đảm bảo 100% lãnh đạo UBND xã và các lãnh đạo các phòng, trung tâm trực thuộc sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành hoạt động của chính quyền xã. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước hoàn toàn dưới dạng điện tử (trừ văn văn bản mật). Phần mềm ứng dụng chuyên ngành, hộp thư công vụ, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC... được sử dụng ổn định.

Trang thông tin điện tử: đã thành lập Ban Biên tập trang theo đúng quy định; hiện tại đang hoàn thiện nâng cấp Trang thông tin điện tử. UBND xã đã cử 01 công chức quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử. Việc công khai thông tin thuộc ngành quản lý luôn được quan tâm, cập nhật bước đầu.

b) Về tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng biên chế:

Công tác tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, quản lý cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được thực hiện theo đúng quy định. UBND xã thường xuyên sắp xếp, củng cố, kiện toàn các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tổ chức bộ máy Nhà nước được tinh gọn, hoạt động có chất lượng hiệu quả. Hiện nay, UBND xã có 04 cơ quan chuyên môn và 08 đơn vị sự nghiệp công lập (07 đơn vị sự nghiệp giáo dục và 01 đơn vị sự nghiệp khác).

Hiện nay, biên chế hành chính cấp xã với 45 biên chế hành chính được giao (hiện có 44 biên chế); 268 viên chức cấp xã (sự nghiệp giáo dục hiện có 260 người, sự nghiệp khác 08 người). Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng số lượng biên chế khối lượng quản lý hành chính, đảm bảo không vượt quá số chỉ tiêu được giao.

Việc thực hiện các quy trình, thủ tục về công tác cán bộ bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch, theo các quy định của Đảng và Nhà nước. UBND xã ban hành các Quyết định về công tác nhân sự, cụ thể: Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và bổ nhiệm lãnh đạo một số phòng chuyên môn thuộc xã và đơn vị trường học trên địa bàn xã 11 (Trường học: 02 người; UBND xã 9 người); chuyển viên chức 01; Nghỉ thôi việc hưởng chế độ theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP 01; Quyết định kế toán kiêm nhiệm trường học 01; Tiếp nhận và phân công công tác đối với công chức, lao động hợp đồng phục vụ UBND xã 27; Biệt phái viên chức 01; Công nhận hoàn thành tập sự và bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức 05; Tiếp nhận 01 bán chuyên trách; Chuyển xếp ngạch lương mới đối với công chức, viên chức 18. Giải quyết chế độ, chính sách theo

Nghị định 154/2024/NĐ-CP đối với người hoạt động không chuyên trách sau 01/7/2025 14 người.

4. Công tác tư pháp, tiếp nhận đơn thư

Công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được thực hiện nghiêm theo quy định; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; các vụ việc được chỉ đạo giải quyết ngay từ cơ sở, kết hợp với việc làm tốt công tác hòa giải không để mâu thuẫn trong Nhân dân, không tạo thành “điểm nóng”, không để xảy ra khiếu kiện đông người gây mất ổn định chính trị - xã hội.

Từ ngày 01/7/2025 đến nay đã tiếp nhận 122 đơn đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai từ Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã, đã tổ chức hòa giải 121 đơn trước hạn, đang xác minh để tổ chức hòa giải 1 đơn (đang trong thời hạn giải quyết).

Về công tác hộ tịch được thực hiện theo đúng quy định, phục vụ tốt cho người dân khi đến liên hệ thực hiện; theo đó đạt được kết quả như sau: Đăng ký khai sinh: 198 trường hợp; Đăng ký khai tử: 41 trường hợp; Đăng ký kết hôn: 97 trường hợp; xác nhận trình trạng hôn nhân: 109 trường hợp⁷.

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, bộ phận tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo đã tiếp nhận 22 đơn thuộc lĩnh vực đất đai đã xem xét kiểm tra, xử lý hồ sơ (Đã xử lý 18 đơn và đã xác minh 04 đơn đang trong thời gian xử lý hồ sơ).

5. Về đảm bảo quốc phòng, an ninh

5.1. Về đảm bảo quốc phòng

Duy trì lịch trực, sẵn sàng chiến đấu, phân công lịch trực chặt chẽ. Chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự phối hợp với Công an xã xây dựng kế hoạch và duy trì chế độ trực trong các ngày Lễ, Tết. Thực hiện công tác lưu trữ các hồ sơ mật, không để thất lạc hồ sơ quan trọng. Thực hiện tốt công tác hậu cần, quản lý quân trang, vũ khí. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà đối với thanh niên chuẩn bị lên đường nhập ngũ dịp Tết Nguyên đán. Thực hiện giao quân năm 2025 đạt chỉ tiêu cấp trên giao. Tiểu đội DQTT tổ chức làm tốt công tác dân vận, sẵn sàng giúp đỡ Nhân dân khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra. Tham gia dọn dẹp vệ sinh các tuyến đường trên địa bàn, dọn dẹp vệ sinh các khu vực công cộng (đài ghi danh liệt sỹ, tượng đài).

UBND xã tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ thị, nghị quyết của cấp trên tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý Nhà nước về quốc phòng; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế xã hội với xây dựng nền quốc phòng toàn dân; chỉ đạo các lực lượng vũ trang xã đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả với âm mưu thủ đoạn chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; chống phá của các phân tử cơ hội, bất

⁷ Số liệu tính từ ngày 01/7 đến nay.

mãn, giữ vững ổn định chính trị.

UBND xã ban hành Quyết định thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã (HĐNVQS), bảo đảm đúng, đủ thành phần theo quy định, ban hành quy chế hoạt động của HĐNVQS và phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao, đồng thời chỉ đạo HĐNVQS tổ chức thực hiện công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2026 đúng quy định. Ban hành kế hoạch tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2026, triển khai cho các thôn, bon tổ chức xét duyệt, bình cử đề nghị gọi công dân nhập ngũ theo đúng Luật NVQS. Tổng số công dân trong độ tuổi SSNN: 668 công dân; đủ điều kiện gọi sơ tuyển: 341 công dân; kết quả sơ tuyển: đủ điều kiện khám tuyển cấp khu vực: 153 công dân.

Hướng dẫn cho 4/4 thí sinh hoàn chỉnh hồ sơ nhập học, UBND xã đã ban hành quyết định gọi 04 công dân nhập ngũ vào các trường trong Quân đội năm 2025.

Thành lập Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh đúng, đủ thành phần đi vào hoạt động có hiệu quả; tổ chức rà soát các đối tượng đã và chưa bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh (KTQP&AN). Đối tượng 3 đã bồi dưỡng và chưa bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, tổng số 27 đồng chí (đã bồi dưỡng 21 đồng chí, chưa bồi dưỡng 06 đồng chí). Danh sách đối tượng 4 đã bồi dưỡng và chưa bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, tổng số 451 đồng chí (đã bồi dưỡng 403 đồng chí, chưa bồi dưỡng 14 đồng chí). Danh sách đối tượng là chức sắc, chức việc tôn giáo đã bồi dưỡng và chưa bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, tổng quân số: 24 vị (đã bồi dưỡng 24 vị).

Thực hiện nghiêm cuộc vận động 50 về “Quản lý, khai thác VKTBKT tốt, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông”, triển khai thực hiện ngày kỹ thuật, tiến hành lau chùi bảo quản súng, đạn, vũ khí được trang bị, kiểm kê đăng ký sổ sách và bảo quản cất giữ trong tủ theo quy định, không để mất mát, hư hỏng hoặc sử dụng sai mục đích.

5.2. Về đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội

An ninh chính trị được giữ vững, ổn định, không phát sinh “điểm nóng” về an ninh, trật tự; giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh liên quan đến việc các hộ dân đồng bào DTTS trên địa bàn xã bao chiếm trái phép đất vườn cây cao su của Công ty Nam Nung. Tăng cường công tác nắm tình hình, bảo đảm an ninh, trật tự trong vùng dân tộc thiểu số, an ninh nông thôn, an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin - truyền thông, an ninh mạng. Trật tự an toàn xã hội đảm bảo ổn định, kiềm chế làm giảm tội phạm, vi phạm pháp luật, không xảy ra tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Công an cấp trên về công tác nghiệp vụ; xây dựng lực lượng công an xã trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; các mô hình

quần chúng tham gia vào công tác đảm bảo ANTT tại cơ sở luôn được củng cố, kiện toàn; đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn, thương tích; bảo vệ tuyệt đối an toàn các ngày Lễ, Tết, hoạt động chính trị, văn hóa - xã hội tại địa phương.

Làm tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, nhất là Đề án 06 của Chính phủ, quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm phục vụ tốt nhất cho người dân. Tổ chức tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Bảo vệ thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

6. Đánh giá chung về tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển

Thực hiện nhiệm vụ trong năm 2025, trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp phải những khó khăn, thách thức; từ khi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, lúc đầu còn một số nhiệm vụ chậm, chất lượng chưa cao. Nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo của các Tỉnh, Đảng ủy; sự giám sát, phối hợp chặt chẽ của HĐND xã; theo đó, UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ quyết liệt; công tác tổ chức bộ máy được thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên; tình hình kinh tế - xã hội của xã tiếp tục được duy trì ổn định, các lĩnh vực kinh tế cơ bản giữ nhịp độ tăng trưởng. Hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tương đối ổn định, đảm bảo cung ứng cho người dân. Các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao được tổ chức đáp ứng nhu cầu của Nhân dân; công tác phòng, chống dịch bệnh, công tác giảm nghèo, chính sách người có công, công tác an sinh xã hội được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được giải quyết kịp thời, không để đơn thư tồn đọng, vượt cấp, kéo dài, công tác cải cách hành chính được quan tâm, chú trọng, tạo điều kiện cho người dân khi đến giải quyết thủ tục hành chính. Công tác quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn, tồn tại, hạn chế:

- Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch (Quy chung xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết...) từng bước đi vào nề nếp nhưng vẫn còn hạn chế: Quy hoạch chung các xã cũ đã hết thời hiệu, công tác điều chỉnh đã triển khai nhưng chưa hoàn thiện, chưa kịp thời; Quy hoạch sử dụng đất vẫn còn một số bất cập cục bộ; triển khai hoàn thiện cơ sở hạ tầng theo quy hoạch chi tiết được duyệt vẫn còn chậm.

- Việc giải ngân vốn các Chương trình MTQG còn chậm.

- Công tác quản lý trật tự xây dựng, môi trường cơ bản được kiểm soát, nhưng vẫn còn tình trạng người dân coi nới các công trình tạm lên vỉa hè làm ảnh hưởng đến tầm nhìn, mỹ quan và đi lại của người dân, công tác thu gom chất thải rắn có lúc còn gián đoạn.

- Hệ thống doanh nghiệp, hộ kinh doanh có phát triển nhưng chủ yếu là doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh nhỏ lẻ, sức cạnh tranh còn thấp.

- Việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp trong thời gian đầu có một số nhiệm vụ còn chậm, chất lượng chưa cao; một số trang thiết bị, trụ sở làm việc xuống cấp, chưa đáp ứng được môi trường làm việc của cán bộ, công chức.

- Tình hình quốc phòng - an ninh cơ bản ổn định, không xảy ra các điểm nóng. Tuy nhiên, vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ về mất an ninh trật tự, đặc biệt việc các hộ dân bao chiếm trái phép vườn cây cao su do Công ty TNHH MTV Nam Nung quản lý.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG – AN NINH NĂM 2026

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2026

I. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện hiệu quả, có tính khả thi cao việc xây dựng Quy hoạch chung xã Nam Nung để làm cơ sở hoạch định, định hướng không gian phát triển mới của xã; xác định công tác quy hoạch là tiên quyết, dẫn dắt, đi đầu trong triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2026. Triển khai xây dựng đảm bảo chất lượng, khả thi phần kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong Báo cáo chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

Tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Triển khai mạnh mẽ các chính sách của Trung ương, tỉnh trên địa bàn xã, góp phần giữ vững ổn định và phát triển kinh tế. Tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách Nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư, tăng cường giải ngân vốn đầu tư công để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống các loại dịch bệnh. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc sinh sống trên địa bàn. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Triển khai quyết liệt và nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, phục vụ của bộ máy quản lý nhà nước. Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn năm 2026. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao thiết thực, ý nghĩa phục vụ Nhân dân nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và các ngày Lễ lớn của đất nước, tỉnh năm 2026. Triển khai đạt kết quả tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn xã.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Trên cơ sở kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2025, trên cơ sở dự kiến UBND tỉnh giao; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030, UBND xã Nậm Nung xây dựng dự kiến các chỉ tiêu phát triển KT-XH chủ yếu năm 2026, cụ thể như sau:

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

- (1) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm 6,33%.
- (2) Giá trị sản xuất (theo giá hh) đạt **2.970,6** tỷ đồng (tăng so với năm 2025 là 6,33%). Trong đó: Nông, lâm nghiệp đạt **1.643,2** tỷ đồng; Công nghiệp - Xây dựng đạt **678,7** tỷ đồng; Thương mại - dịch vụ đạt **648,6** tỷ đồng.
- (3) Chỉ tiêu về nông nghiệp: Diện tích gieo trồng trên địa bàn năm 2026 là 15.507 ha. Giá trị trên 1 ha canh tác đạt 124 triệu đồng/năm.
- (4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 65 triệu đồng/năm.
- (5) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 20.343 triệu đồng.
- (6) Chi ngân sách địa phương phân đầu đến cuối năm đạt 100% chỉ tiêu được giao.
- (7) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt 80%.
- (8) Chỉ tiêu chăn nuôi: Tổng đàn gia súc phân đầu thực hiện đạt 4.225 con; tổng đàn gia cầm đạt 130.000 con.
- (9) Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 46,91%.
- (10) Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới theo tiêu chuẩn, hướng dẫn mới của trung ương. Phân đầu đạt ít nhất 20% tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao.

2.2. Chỉ tiêu Văn hoá – Xã hội

- (1) Giáo dục: Duy trì tỷ lệ trường đạt chuẩn 71,43% (5/7 trường đạt chuẩn).
- (2) Trạm Y tế có 04 Bác sỹ, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn 15,6%.
- (3) Tỷ lệ tham gia BHYT đạt 98%. Tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện đạt 20,5% (Dân số 19474 tương đương 3.993 người). Tỷ lệ tham gia BHTN tự nguyện đạt 14,5% (Dân số 19474 tương đương 2824 người).
- (4) Tỷ lệ hộ gia đình đạt văn hoá trên 92%; tỷ lệ thôn, bon văn hoá đạt trên **90%**.
- (5) Giảm nghèo:
 - Tỷ lệ giảm nghèo đa chiều giảm 1,52% (giảm 63 hộ).

Nghèo đa chiều cuối năm 2026 còn lại 280 hộ chiếm 6,74% theo chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

 - Tỷ lệ nghèo đa chiều là DTTS giảm 2% (giảm 43 hộ).

Nghèo đa chiều là DTTS đến cuối năm 2026 là 239 hộ chiếm 11,12%

(6) Tỷ lệ hộ sử dụng điện: Tỷ lệ hộ được sử dụng điện 100%.

(7) Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh 99,15%.

2.3. Các chỉ tiêu về Quốc phòng - An ninh

(1) 100% cơ quan, doanh nghiệp, trường học an toàn về an ninh trật tự, 80% thôn, bon an toàn về an ninh trật tự.

(2) Tỷ lệ tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao.

(3) Xây dựng lực lượng dự bị động viên đạt và dân quân tự vệ đạt 100% kế hoạch.

(4) Diễn tập chiến đấu phòng thủ đạt loại khá trở lên.

II. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC CHỦ YẾU 2026

1. Về quy hoạch và phát triển hạ tầng đồng bộ

- Xác định quy hoạch là vấn đề tiên quyết, định hướng cho quá trình tổ chức không gian phát triển mới của xã; tạo các dự địa tăng trưởng mới. Tổ chức triển khai rà soát, lập mới Quy hoạch chung xã làm cơ sở để lập phương án phát triển và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng trên địa bàn xã Năm Nung giai đoạn 2026 - 2030; phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Quy hoạch tỉnh. Tăng cường xây dựng và quản lý quy hoạch; quản lý và điều chỉnh hợp lý phân bố dân cư trên địa bàn; thiết lập trật tự kỷ cương trong công tác quản lý quy hoạch một cách toàn diện, tuyên truyền, vận động các tầng lớp dân cư cùng tham gia xây dựng xã xanh, sạch, đẹp, nếp sống văn minh, góp phần vào quá trình phát triển chung của xã.

- Tập trung phát triển hạ tầng khu trung tâm xã theo hướng đồng bộ, kết nối, đi đôi với đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tại các khu dân cư, trung tâm hành chính xã. Rà soát, điều chỉnh và quy hoạch hợp lý khu đất để phát triển khu dân cư mới, quy hoạch dịch vụ, thương mại phục vụ cho du lịch, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai. Từng bước chuẩn hoá đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trọng tâm là hạ tầng xây dựng khu trung tâm xã và các khu dân cư tập trung, phát triển giao thông, thủy lợi, y tế, văn hoá, giáo dục.

- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, tập trung tạo đột phá về hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, liên xã. Tổ chức xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về tình hình phát triển theo định hướng mới. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng (vật liệu xây dựng cơ bản,...); tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, không để xảy ra tình trạng xây dựng không phép, trái phép.

2. Về lĩnh vực kinh tế:

2.1. Phát triển nông nghiệp và nông thôn

- Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên cơ sở xác định nông, lâm nghiệp là thế mạnh và là nền tảng ổn định lâu dài, tập trung đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế rừng.

- Rà soát, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho các vùng sinh thái phù hợp và thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, liên kết chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu thụ.

- Tăng cường công tác kêu gọi, thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp tham gia đầu tư và chế biến sâu các sản phẩm chủ lực về nông nghiệp trên địa bàn xã như Cà phê, cao su, lúa, cây ăn trái, hồ tiêu ...

- Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến vào phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Phát triển sản phẩm chủ lực OCOP của xã gắn với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng hợp tác xã, mô hình “Nông hội”. Tập trung phát triển cây ăn trái, rau, hoa quả, cây dược liệu ở các vùng đất phù hợp; phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với công nghiệp chế biến, đảm bảo nguồn cung để hình thành các nhà máy chế biến sâu.

2.2. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Tiếp tục thực hiện thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng và các nhà máy sản xuất công nghiệp phục vụ nông nghiệp như chế biến gạo, hoa quả, cà phê, ca cao, thức ăn gia súc, tận dụng lợi thế về nguồn nguyên liệu của địa phương; quản lý chặt chẽ, khai thác hợp lý, tiết kiệm cát, đá, đất làm vật liệu xây dựng. Khôi phục và phát triển một số nghề thủ công, mỹ nghệ truyền thống, có lợi thế về nguyên liệu, thị trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, phối hợp với các cơ quan chức năng tỉnh để quảng bá tiềm năng, thế mạnh của xã. Tạo mọi điều kiện cho các thành phần kinh tế, đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất.

- Triển khai kế hoạch Khuyến công năm 2026 nhằm mục tiêu khuyến khích phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội, lao động trên địa bàn xã.

2.3. Phát triển Thương mại - Dịch vụ

- Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng: Rà soát, thống kê, lập hồ sơ quản lý các di tích lịch sử, văn hóa, lễ hội truyền thống, nghệ thuật dân gian... trên địa bàn để bảo tồn, tôn tạo và quảng bá di sản văn hóa địa phương. Tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống đảm bảo an toàn, văn minh, giữ gìn bản sắc, không mê tín dị đoan, lãng phí. Tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, lịch sử địa phương cho

thanh thiếu niên. Khai thác tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên, văn hóa, ẩm thực, di tích, sản phẩm OCOP để xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng của xã. Xây dựng mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông nghiệp, homestay do người dân trực tiếp tham gia vận hành.

- Tăng cường công tác quản lý thị trường, giá cả, chất lượng hàng hóa; nâng cao hiệu quả hoạt động trong việc kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, đặc biệt là xăng dầu, khí hóa lỏng và các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân; ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, tăng giá bất hợp lý, gây mất ổn định thị trường.

2.4. Tài nguyên và môi trường

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên, môi trường, kết hợp chặt chẽ giữa quản lý ngành với quản lý theo địa giới hành chính xã; giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao mức sống vật chất, tinh thần của người dân; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp; tăng cường quốc phòng, ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên, môi trường, gắn với việc thích nghi, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý và bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- Hoàn thành dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai để quản lý và thực hiện tốt các thủ tục theo yêu cầu của người dân và tổ chức.

- Thực hiện tốt việc tạo lập, quản lý quỹ đất công để thu hút đầu tư vào xã.

- Xử lý tình trạng lấn chiếm đất công, đất đã giao cho tổ chức quản lý sử dụng trên địa bàn xã như: Khu trung tâm cụm xã Nam Nung (cũ), đất đã giao Công ty TNHH MTV Nam Nung quản lý.

- Tiếp tục theo dõi, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết tình trạng sạt lở bờ sông Krông Nô trên địa bàn xã Nam Nung.

- Tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên rừng, tài nguyên nước và đất đai, nhất là đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường. Tập trung đẩy mạnh công tác bảo vệ, phát triển rừng, bảo đảm tái sinh rừng, phục hồi nhanh hệ sinh thái bền vững. Đảm bảo duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn xã từ 46,5% trở lên.

2.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu, chi ngân sách

- Thực hiện tốt dự toán chi ngân sách, quản lý tài sản công chặt chẽ; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách ở các cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt cơ cấu chi ngân sách, trong đó tăng chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên; giảm tối đa nguồn kinh phí chưa sử dụng hết chuyển sang năm sau.

- Triển khai thực hiện tốt các Luật về thuế; xây dựng cơ chế quản lý và phối hợp hoạt động giữa các cơ quan có liên quan trong việc hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế.

- Tiếp tục rà soát các quỹ đất dôi dư, nhỏ hẹp trên địa bàn xã để đưa vào kế hoạch giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất để tăng thu ngân sách địa phương.

2.6. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế, văn hoá, xã hội đồng bộ, bảo vệ môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên thoát nghèo, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống. Thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các dân tộc gắn với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp, đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2.7. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng

- Tập trung phát triển hạ tầng khu trung tâm xã theo hướng đồng bộ, hiện đại, đi đôi với đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tại các khu dân cư, trung tâm hành chính xã.

- Rà soát, điều chỉnh và quy hoạch hợp lý khu đất để phát triển khu dân cư mới, quy hoạch dịch vụ, thương mại phục vụ cho du lịch, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai. Từng bước chuẩn hoá đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trọng tâm là hạ tầng xây dựng khu trung tâm xã và các khu dân cư tập trung, phát triển giao thông, thủy lợi, y tế, văn hoá, giáo dục.

- Tăng cường xây dựng và quản lý quy hoạch, quản lý kiến trúc quy hoạch; quản lý và điều chỉnh hợp lý phân bố dân cư trên địa bàn; thiết lập trật tự kỷ cương trong công tác quản lý quy hoạch một cách toàn diện, tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân cùng tham gia xây dựng xã xanh, sạch, đẹp, nếp sống văn minh, góp phần vào quá trình phát triển chung của xã.

3. Lĩnh vực văn hóa – xã hội

3.1. Công tác tuyên truyền, văn hóa, thể thao

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn, các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh, xã năm 2026 theo Kế hoạch tuyên truyền năm 2026.

- Thực hiện kiểm tra các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, quảng cáo, hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn huyện.

- Tổ chức các sự kiện văn hóa, các hội diễn văn nghệ, các cuộc thi, triển lãm, trưng bày các hoạt động văn hóa truyền thống cũng như các sản vật của địa phương.

- Tổ chức phục dựng một số Lễ hội của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã; Hỗ trợ bảo tồn văn hóa phi vật thể (trang phục, nhạc cụ).

- Tổ chức Đại hội TDTT xã Năm Nung lần thứ I và xây dựng Kế hoạch tham gia đại hội TDTT Tỉnh Lâm Đồng năm 2026. Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội và điều kiện chung của xã, tạo bước phát triển đột phá về công tác thể dục, thể thao, góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và lồng ghép với quy hoạch phát triển của các ngành, đơn vị, địa phương gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Thực hiện công tác xét và công nhận các danh hiệu văn hoá năm 2026; Công tác xây dựng và thực hiện Hương ước, quy ước ...

3.2. Công tác Giáo dục – Đào tạo

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác tuyển sinh của các bậc học cụ thể: huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 90% trở lên, trong đó tỷ lệ trẻ 05 tuổi đi học 100%; Huy động trẻ trong độ tuổi đi học tiểu học đạt 98% trở lên, tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đi học THCS đạt 97% trở lên.

Tỷ lệ học sinh 5 tuổi hoàn thành chương trình mầm non đạt 100%; tỷ lệ học sinh cấp tiểu học hoàn thành chương trình và chuyển cấp đạt 98% trở lên; tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99% trở lên.

Phấn đấu đến cuối năm 2026 tăng thêm 01 trường học được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia nâng tổng số trường chuẩn quốc gia lên 6/7 trường.

Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, nhất là đối với các trường đến chu kỳ kiểm tra kiểm công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia (thực hiện theo các thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, 18/2018/TT-BGDĐT, 19/2018/TT-BGDĐT). Triển khai tập huấn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học và THCS về Chương trình giáo dục phổ thông mới; Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình sách giáo khoa phổ thông mới, chỉ đạo các trường tiểu học và THCS tổ chức cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu kỹ chương trình giáo dục phổ thông tổng thể đã được ban hành theo Thông tư số 32/2018/T-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời rà soát và đề xuất đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới khi đưa vào thực hiện.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục năm học 2025-2026 ở tất cả các bậc học theo kế hoạch của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở GD-ĐT.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ theo chỉ tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã.

3.3. Công tác nội vụ

- Tăng cường công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của UBND tỉnh trên lĩnh vực tuyển dụng, sử dụng và quản lý.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng CBCC để nâng cao trình độ, đạt chuẩn theo quy định.

- Thực hiện nâng bậc lương và các chế độ, chính sách có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ đúng thời hạn, đúng quy định.

- Triển khai thực hiện việc minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình, phát huy dân chủ gắn với tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cán bộ bảo đảm nghiêm túc, thẳng thắn, “tự soi”, “tự sửa”. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đúng quy định, quy trình, công tâm, khách quan, chặt chẽ trong từng khâu của công tác cán bộ.

- Siết chặt kỷ cương, kỷ luật, đạo đức công vụ tại các cơ quan, đơn vị; đảm bảo nguyên tắc thứ bậc hành chính, lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành nghiêm các quyết định của cấp trên; chủ động xử lý công việc thuộc thẩm quyền.

- Đánh giá, phân loại tổ chức và hoạt động hàng năm của Chính quyền cấp xã.

- Ban hành Quyết định giao chỉ tiêu biên chế cho các phòng chuyên môn thuộc UBND xã và các đơn vị sự nghiệp năm 2026.

- Quản lý tốt số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở xã.

- Thực hiện đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của UBND xã năm 2026.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác triển khai thực hiện các Nghị định của chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh về công tác thi đua khen thưởng.

- Thẩm định và đề nghị khen thưởng đảm bảo đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác thanh niên, hội, tổ chức phi Chính phủ theo quy định của pháp luật để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc ký số điện tử, phát hành văn bản điện tử để tạo lập cơ sở dữ liệu đầy đủ cho việc lập hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử.

- Thực hiện quy chế đánh giá và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã Nam Nung.

- Triển khai công tác xét và công nhận sáng kiến; công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến cấp cơ sở.

- Ban hành Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức.

3.4. Công tác BTXH, Người có công

- Dựa trên Quyết định công nhận hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã Nam Nung để thực hiện công tác tăng giảm đối tượng BTXH, giải quyết các hồ sơ phát sinh trên phần mềm một cửa Lâm Đồng và phần mềm mai táng phí liên thông “<https://misposasoft.molisa.gov.vn>”, chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng BTXH và hưu trí xã hội theo Nghị định 176 trên địa bàn xã Nam Nung.

- Thực hiện công tác chi trả trợ cấp người có công hàng tháng trên địa bàn xã, giải quyết hồ sơ mai táng phí đối với người có công trên địa bàn xã.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội.

- Tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội đối với nhân dân trên địa bàn xã.

3.5. Công tác Y tế

- Theo dõi, cập nhật tình hình diễn biến của các loại dịch bệnh để chỉ đạo xã kịp thời ban hành các văn bản, hướng chỉ đạo phòng, chống dịch, chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện đảm bảo tình hình dịch bệnh trong các trường hợp khẩn cấp, chỉ đạo các đơn vị triển khai các biện pháp chủ động phòng, chống các loại dịch bệnh trong thời điểm giao mùa.

- Xây dựng kế hoạch và chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện trong dịp Tết Nguyên đán, Tết trung thu, trong dịp tháng hành động và hậu kiểm sau kiểm tra; giám sát ATTP bếp ăn tập thể tại các trường học, kiểm tra dịch vụ ẩm thực, nấu ăn lưu động trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thực phẩm có nhu cầu cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP và hoàn tất thủ tục, tiến hành thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về VSATTP (đăng ký mới và cấp lại) trên địa bàn xã.

- Lập kế hoạch và tổ chức tập huấn hướng dẫn, phổ biến kiến thức về đảm bảo an toàn thực phẩm cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh dịch vụ nấu ăn lưu động.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc triển khai thực hiện một số chương trình mục tiêu y tế gồm: Chương trình tiêm chủng mở rộng, chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, Chương trình phòng chống sốt rét, chương trình DS-KHHGD, kiểm tra vệ sinh lao động, công tác xử lý rác thải Y tế trên địa bàn xã...;

- Một số chỉ tiêu cơ bản về công tác quản lý nhà nước về y tế:

- + > 90% cơ sở hành nghề y, được tư nhân được kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật.

- + > 70% cơ sở kinh doanh mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dịch vụ thẩm mỹ được kiểm tra, giám sát.

- + Phân đầu 100% cơ sở kinh doanh, sản xuất thực phẩm thuộc ngành y tế quản lý được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

- Nâng cao công tác khám chữa bệnh tại trạm y tế cơ sở, thu hút bệnh nhân đến khám và điều trị bệnh tại trạm.

- Cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc, dụng cụ y tế cho công tác khám, điều trị bệnh nhân tại bệnh viện và các Trạm y tế xã (thuốc BHYT) đáp ứng nhu cầu khám và điều trị cho nhân dân trên địa bàn xã.

- Cải tiến khâu tiếp đón bệnh nhân, thực hiện các quy định về y đức, nâng cao tinh thần thái độ phục vụ bệnh nhân. Không gây phiền hà, tạo mọi điều kiện thuận lợi để bệnh nhân dân tin tưởng yên tâm khi đến khám bệnh và điều trị, tăng tỷ lệ hài lòng của người bệnh đối với các dịch vụ y tế tại xã.

- Chỉ đạo Trạm y tế dự trữ thuốc, vật tư đầy đủ, đáp ứng nhu cầu cho bệnh nhân đến khám và điều trị bệnh tại trạm, sẵn sàng ứng phó khi có dịch bệnh xảy ra.

Công tác Y tế dự phòng

- Phối hợp trường học tiến hành VSMT, khử khuẩn trường học, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch cho năm học mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chiến dịch tăng cường tuyên truyền vận động lòng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD đến vùng khó khăn.

- Nâng cao năng lực quản lý đội ngũ cán bộ chuyên trách, cộng tác viên trong hoạt động công tác Dân số - KHHGD thông qua các lớp tập huấn nghiệp vụ; thường xuyên tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân, đặc biệt là các đối tượng chưa áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.

Công tác phát triển Bảo hiểm y tế: Phối hợp với các thôn, bon rà soát đối tượng; cấp thẻ BHYT thuộc diện An toàn khu (theo Quyết định số 40/2025/QĐ-TTg ngày 31/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ)

3.6. Công tác Dân tộc – Tôn giáo

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật đối với các tổ chức tôn giáo; làm tốt công tác vận động quần chúng Nhân dân đấu tranh ngăn chặn các hình thức hoạt động mê tín dị đoan, tuyên truyền xuyên tạc, chia rẽ khối đoàn kết nội bộ, truyền đạo trái phép; quan tâm giải quyết kịp thời các yêu cầu chính đáng, hợp pháp của tổ chức tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và đột xuất.

- Tổ chức thăm, tặng quà đối với các cơ sở tín ngưỡng nhân dịp Lễ.

3.7. Công tác chuyển đổi số, khoa học - công nghệ

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã; tăng cường quản lý Nhà nước đối với thông tin trên mạng xã hội; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chuyên sâu cho cán bộ Lãnh đạo, cán bộ công chức chuyên trách CNTT, đẩy mạnh đào tạo, diễn tập, tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, nâng cao nhận thức, kỹ năng cho Tổ công nghệ số cộng đồng; phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đưa các hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng băng rộng di động, trong đó tập trung vùng trắng sóng, lõm sóng tại thôn, bon. Phát triển mạng viễn thông di động 5G; cáp quang băng rộng cố định tốc độ cao (FTTH) đến thôn, bon; phát triển hạ tầng mạng lưới cáp quang đến tận khu dân cư, thôn, bon trên địa bàn xã, chú trọng đến khu vực nông thôn. Đồng thời, tiếp tục phổ cập điện thoại thông minh đến người dân phục vụ quá trình chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các dịch vụ số, kinh tế số, xã hội số.

4. Công tác giải quyết thủ tục hành chính

- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Trong đó, hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn 90% trở lên; hạn chế tối đa tình trạng hồ sơ quá hạn.

- Hồ sơ tiếp nhận giải quyết theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình 90% trở lên.

- Hồ sơ tiếp nhận giải quyết theo hình thức dịch vụ công trực tuyến một phần 90% trở lên.

- Triển khai, ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2026.

- Tiếp tục quán triệt nghiêm túc tinh thần, thái độ, trách nhiệm của đội ngũ các bộ, công chức, viên chức; xây dựng Trung tâm Phục vụ hành chính công xã thực sự trở thành địa chỉ tin cậy để các tổ chức, cá nhân đến giải quyết TTHC. Công khai đầy đủ nội dung, danh mục thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính, hướng dẫn, người dân và doanh nghiệp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Thực hiện rà soát danh mục TTHC định kỳ, kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền, tiếp nhận và xử lý trả kết quả TTHC theo quy trình đảm bảo thời gian theo quy định.... Tăng cường cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ lên hệ thống, đẩy mạnh thanh toán trực tuyến, tối ưu hóa quy trình thực hiện thủ tục, đặc biệt ở các lĩnh vực có nhu cầu lớn như đất đai, chứng thực.

5. Về quốc phòng – an ninh:

5.1. Về đảm bảo Quốc Phòng

a) Công tác Quân sự

Công tác sẵn sàng chiến đấu

Tiếp tục triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2026; Luật Dân quân tự vệ (DQTV) ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật số 98/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng; Luật an ninh mạng năm 2018; Nghị quyết số 29-NQ/TW; Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ tổ quốc trên không gian mạng; nâng cao chất lượng công tác quản lý, nắm tình hình trên không gian mạng, đấu tranh, triệt phá thông tin giả, xấu độc; quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, chiến sỹ trong toàn lực lượng Dân quân, DBĐV và các ban, ngành, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân, làm chuyển biến tích cực về nhận thức và thống nhất cao trong hành động.

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp xử lý kịp thời, linh hoạt, đúng đối sách các tình huống. Bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị quan trọng, các ngày Lễ, Tết và bảo vệ KVPT xã. Chủ động luyện tập các phương án sẵn sàng chiến đấu; tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra, kiểm soát địa bàn, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng xử lý khi có tình huống. kết hợp làm công tác vận động quần chúng với nắm bắt thông tin, tình hình địa bàn.

Công tác xây dựng lực lượng

*** Xây dựng lực lượng Dân quân**

Căn cứ Hướng dẫn số 3817/HD-TM ngày 10/9/2025 của Bộ Tham mưu Quân khu về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ, Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Quốc phòng về lĩnh vực quốc phòng, quân sự được sửa đổi, bổ sung khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Trên cơ sở lực lượng đã xây dựng, tiếp tục tổ chức rà soát bổ sung, thay thế kịp thời, đảm bảo xây dựng lực lượng dân quân đảm bảo quân số, biên chế các đơn vị đạt 100 % chỉ tiêu trên giao; quan tâm phát triển Đảng viên và nâng cao tỷ lệ lãnh đạo trong lực lượng, duy trì đảm bảo quân số, nâng cao chất lượng hoạt động, sức chiến đấu sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

*** Xây dựng lực lượng DBĐV**

Quản lý tốt lực lượng DBĐV, tổ chức kiện toàn, đề nghị giải ngạch những đồng chí đã hết tuổi, và biên chế mới vào các đơn vị DBĐV đảm bảo chỉ tiêu

quân số trong biên chế sẵn sàng huy động, động viên trong mọi tình huống. Tổ chức đăng ký quản lý công dân trong độ tuổi tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự; quản lý lực lượng dự bị động viên hạng I, hạng II theo quy định; rà soát quản lý chặt chẽ số công dân trong độ tuổi tham gia nghĩa vụ dân quân tự vệ, và quân nhân xuất ngũ, hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương.

*** Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ**

Kiểm toàn Hội đồng NVQS đủ số lượng, đúng thành phần, phát huy tốt vai trò trách nhiệm của các thành viên HĐNVQS, tổ chức rà soát lập danh sách đăng ký quản lý 100% số công dân trong độ tuổi 17; độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ từ 18- 25 tuổi, “từ 26 đến 27 đối với các công dân có trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời gian đào tạo”.

Tổ chức đón nhận quân nhân xuất ngũ trở về địa phương bảo đảm chu đáo, an toàn, đăng ký vào ngạch dự bị động viên theo quy định, đồng thời động viên giúp đỡ các thanh niên sớm ổn định cuộc sống, tích cực tham gia vào các phong trào hoạt động tại địa phương.

Công tác tập huấn, huấn luyện, diễn tập, hội thao, hội thi

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về công tác Diễn tập chiến đấu phòng thủ năm 2026, tiến hành ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Diễn tập, các tiểu ban phục vụ công tác Diễn tập và tổ chức vận hành theo đúng kế hoạch, chương trình nội dung của Ban Chỉ đạo Diễn tập tỉnh đề ra, phấn đấu kết quả đạt khá trở lên.

Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền GDQP&AN toàn dân trên các phương tiện thông tin đại chúng; đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp thông tin để tăng cường tuyên truyền về GDQP&AN.

b) Công tác Đảng, công tác chính trị

Tổ chức tốt các hoạt động chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm trọng đại của đất nước, đặc biệt là bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2030. Tăng cường xây dựng chính trị cơ sở vững mạnh, thực hiện có hiệu quả các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về chế độ chính sách cho người có công, chăm lo xóa đói, giảm nghèo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân. Tiếp tục tạo nguồn phát triển Đảng cho năm 2026. Bảo đảm phát triển Đảng từ 04 quần chúng trở lên (03 DQ, 01 DBĐV).

5.2. Về đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, địa phương về công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật. Phát huy vai trò của các thành viên Ban Chỉ đạo Phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và Xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc.

- Tập trung triển khai thực hiện quyết liệt các hoạt động phòng ngừa xã hội, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, tổ hòa giải, người có uy tín trong việc phát hiện và xử lý kịp thời các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, không để phát sinh các vụ việc phạm tội và vi phạm pháp luật, góp phần làm giảm các loại tội phạm do nguyên nhân xã hội. Kịp thời tuyên truyền các phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội để nhân dân chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 12-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp trong lực lượng Công an nhân dân; Triển khai thực hiện hiệu quả Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ thuật nghiệp vụ, huy động tối đa các nguồn kinh phí bảo đảm phục vụ công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm. Kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

Trên đây là Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2025; dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2026 của UBND xã Năm Nung./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP Đảng ủy;
- VP HĐND&UBND xã;
- Công an xã, BCH QS xã;
- Trung tâm PVHCC;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng VH-XH;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Danh